

PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP BỀN VỮNG KHÔNG GIAN NÔNG THÔN - HƯỚNG TỚI MỘT LÀNG QUÊ THUẦN VIỆT TRONG THẾ KỶ 21

PGS. TSKH. NGUYỄN TRUNG DŨNG

Khoa Kinh tế và Quản lý - Đại học Thủy lợi

Tóm tắt: Không gian nông thôn là một phạm trù không gian và đối lập với không gian đô thị. Nó bao gồm các điểm dân cư sinh sống, cùng với các vật kiến trúc riêng công (nhà, sân, vườn, các diện tích công năng), các cơ sở hạ tầng như đường xá, công/khuôn viên, quảng trường, hệ thống cung ứng điện nước, hệ thống tiêu thoát nước thải, rác thải, các điểm phục vụ cho hoạt động công ích (trường học, trạm xá, câu lạc bộ, sân thể thao, ...), các điểm mang tính chất tôn giáo (đền, chùa, miếu, nhà thờ, nghĩa trang, ...), các điểm phục vụ cho kinh tế - xã hội (chợ, ...), diện tích và khoảng không dành cho nghỉ ngơi, giải trí và tĩnh dưỡng cũng như các diện tích đặc chủng khác. Chúng thường được liên kết chặt chẽ về mặt chức năng với các yếu tố môi trường xung quanh như đất, nước, cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan văn hóa ... Không gian nông thôn Việt đã hình thành lâu đời và mang bản sắc riêng rất Việt. Cho đến nay bên cạnh các chức năng khác thì chức năng sản xuất nông nghiệp được đề cao hàng đầu và phát triển bằng mọi giá. Đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá, với trình độ người nông dân còn quá thấp, trình độ quản lý của chính quyền địa phương lại quá non kém, hệ thống pháp lý thì yếu và không hoàn thiện, nên không gian nông thôn đang có nguy cơ ngày càng bị “ô nhiễm”. Chúng ta khó có thể phát huy và bảo tồn những gì tinh hoa vốn có của nó. Đã đến lúc nhà nước cần có một chính sách phát triển tổng hợp bền vững không gian nông thôn Việt mà vẫn đảm bảo mọi mục tiêu đề ra về sản xuất, môi trường, cảnh quan và văn hoá để rồi vẫn còn có một làng quê thuần Việt trong thế kỷ 21.

MỞ ĐẦU

Xưa, nhắc đến nông thôn - làng quê Việt ở đồng bằng Bắc Bộ - người ta thường nghĩ đến cây đa, bến nước, sân đình, đến cây đa trăm tuổi và lũy tre đầu làng, đến những ngôi nhà gianh di, thoáng mát, với hàng rào râm bụt, vườn cây ao cá, rồi cho đến những cánh đồng lúa chín vàng ươm, những con kênh, con sông nước trong xanh bốn mùa, uốn lượn đầy tôm cá ... Và ở đó người ta có thể tìm thấy một cuộc sống bình dị trong không khí thanh bình. Nay, cái không khí ấy dường như đang dần dần mất đi để thay vào đó là những dãy nhà hộp, nhà bao diêm với mặt tiền theo kiểu trên phố, đường làng, bờ rào bị bê tông hoá, ao hồ bị biến thành nơi lưu trữ nước thải và rác thải, ... Trong khuôn khổ bài này tác giả muốn đề cập đến khái niệm “Không gian nông thôn”. So với không gian đô thị thì nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định là trong những

năm qua ở nhiều nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam không gian nông thôn bị lãng quên và có nguy cơ bị phá vỡ nếu như chúng ta không can thiệp kịp thời. Ở nước ta trong nhiều thập kỷ qua, hầu như chúng ta hiểu không gian nông thôn đồng nghĩa với việc sản xuất nông nghiệp và khai thác triệt để chức năng này. Còn không gian này bị biến tướng, tiến hóa hay phát triển theo chiều hướng nào thì gần như không nghiên cứu đến. Đã đến lúc chúng ta cần có những nghiên cứu một cách khoa học về không gian nông thôn Việt để làm cơ sở cho việc bảo tồn một cách khoa học, phát huy những nét riêng thuần Việt cũng như tiến tới phát triển tổng hợp và bền vững không gian nông thôn Việt, để rồi các thế hệ sau còn có được một không gian nông thôn thuần Việt trong một thế giới hội nhập và toàn cầu hóa. Đặc biệt, không gian nông thôn phải trở thành mẫu hình mang tính

đối trọng với cuộc sống xô bồ hỗn tạp ở các đô thị mà hiện nay đang có tác dụng như một thanh nam châm hút người dân nông thôn ra để sinh sống làm ăn; để rồi trong tương lai không xa (10-15 năm nữa) sẽ diễn ra xu thế ngược lại, người dân thành phố phân tán về vùng quê để được sống hòa mình vào thiên nhiên và hưởng thụ cái thuần khiết của không gian nông thôn Việt sau những ngày làm việc căng thẳng ở đô thị.

KHÔNG GIAN NÔNG THÔN VỚI CÁC CHỨC NĂNG

Không gian nông thôn trong tiếng anh là “*Rural area*” (hay còn gọi *country* hay *country site*), trong tiếng đức là “*Der ländliche raum*”. Theo Cục liên bang về Xây dựng và quản lý không gian của Đức thì không gian nông thôn được coi là một phạm trù không gian với mật độ dân cư cao hay thấp, và đối lập với không gian đô thị. Trong không gian nông thôn bao gồm các điểm dân cư sinh sống, cùng với các ngôi nhà, cái sân, mảnh vườn, các diện tích công năng, các cơ sở hạ tầng như đường xá giao thông, công/khuôn viên, quảng trường, hệ thống cung ứng điện nước, hệ thống tiêu thoát nước thải, rác thải, các điểm phục vụ cho hoạt động công ích (trường học, trạm xá, câu lạc bộ, sân thể thao, ...), các điểm mang tính chất tôn giáo (đền, chùa, miếu, nhà thờ, nghĩa trang,...), các điểm phục vụ cho kinh tế - xã hội (chợ, ...), diện tích và khoảng không dành cho nghỉ ngơi, giải trí và tinh dưỡng cũng như các diện tích đặc chủng khác. Chúng thường được liên kết chặt chẽ về mặt chức năng với các yếu tố môi trường xung quanh như đất, nước, cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan văn hóa... Không gian nông thôn không đồng nghĩa với việc sản xuất nông nghiệp mà rộng hơn. Nó đảm nhận nhiều chức năng đối với xã hội. Đó là những chức năng cơ bản nhất như sản xuất lương thực phẩm cho đến cấp nước ngọt cho các đô thị, cung cấp gỗ và nhiều tài nguyên khác, cho đến cung ứng các khoảng không quý hiếm phục vụ cho nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái. Cuối cùng thì không gian nông thôn trong xu thế mới còn là nơi thường trú của một tiểu bộ phận cư dân đô thị cùng chung sống với cư dân

nông thôn. Theo Riedel (1998) thì không gian nông thôn thực hiện các chức năng sau:

- *Chức năng định cư*: Cung cấp các khoảng không để xây dựng nhà ở, khoảng không cho các hoạt động kinh tế và nghỉ dưỡng dành cho các cư dân sinh sống ở nông thôn,

- *Chức năng sản xuất* thông qua việc cung cấp lương thực phẩm và đầu ra của quá trình sản xuất nông, lâm và ngư nghiệp,

- *Chức năng nghỉ dưỡng* thông qua việc gìn giữ và bảo tồn sự đa dạng về văn hóa và cảnh quan nhằm phục vụ cho nghỉ dưỡng, giải trí,

- *Chức năng dịch vụ cho các ngành* như sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng, khai thác nguyên vật liệu và lưu trữ các chất thải từ đô thị.

- *Chức năng sinh thái* là duy trì khoảng không gian trú ngụ của động thực vật thông qua việc đảm bảo những yếu tố cơ bản tối cần thiết cho sự sống (nước, đất và không khí), cũng như *chức năng bảo vệ các nguồn gene quý hiếm và đa dạng sinh học*.

Do sự đa dạng về chức năng nên không gian nông thôn có nhiều khả năng kết hợp trong sử dụng, song bên cạnh đó cũng tồn tại nhiều mâu thuẫn trong khai thác. Chính vì vậy, khi khai thác bất cứ một chức năng hay tổ hợp chức năng nào của không gian nông thôn thì ta cần phải nghiên cứu một cách khoa học các điểm mạnh và yếu của nó đến các chức năng khác. Trước đây có quan điểm sai lầm là coi không gian nông thôn như một nơi để thực hiện chức năng sản xuất nông nghiệp. Nhưng ngày nay ở nhiều nơi trên thế giới, chức năng sản xuất nông nghiệp chỉ được coi là một trong nhiều yếu tố kinh tế mà không gian nông thôn có thể cung ứng. Chính vì vậy mà tầm quan trọng của việc tạo ra công ăn việc làm và vai trò của quá trình hình thành giá trị trong sản xuất nông nghiệp đã bị giảm đi. Thường thì vai trò của sản xuất nông nghiệp bị lu mờ khi vùng miền có một cơ cấu mạnh. Ở Cộng đồng Châu Âu 25 thì 90% tổng diện tích đất đai của cả nước phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp. Chính vì vậy mà cảnh quan của không gian nông thôn được đặc trưng

đậm nét bởi cơ cấu này. Mặc dù đến nay nông nghiệp vẫn luôn được coi là một ngành cung cấp lương thực phẩm quan trọng cho công nghiệp chế biến và gia công, song bên cạnh đó nó phải thực hiện một loạt nhiệm vụ mới, đó là gìn giữ và bảo tồn các cơ sở tài nguyên thiên nhiên dành cho sự sống cũng như cải tạo văn hóa cảnh quan cho không gian sinh sống, không gian kinh tế và không gian nghỉ dưỡng. Ngoài ra, không gian nông thôn còn đóng góp tích cực trong việc gìn giữ và ổn định cơ cấu xã hội và là một thành phần quan trọng của di sản văn hóa nông thôn. Trong xu thế mới người ta đã chứng minh là một văn hóa không gian hấp dẫn và mang đặc tính của sản xuất nông nghiệp có tác dụng tạo và tăng cường ăn việc làm cũng như đẩy mạnh quá trình hình thành giá trị. Các dự án phát triển không gian nông thôn không thể chỉ bó hẹp trong một số chức năng nhất định mà cần phải sự phân tán rủi ro, ví dụ phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Ở Đức trong những năm qua người ta đã tập trung xây dựng các chương trình phát triển

không gian nông thôn cho tương lai. Trong đó khuyến khích việc xây dựng các mẫu hình mới về phát triển nông thôn. Chính quyền liên bang, tiểu bang và Cộng đồng châu Âu dành một khoản vốn lớn để thực hiện chương trình này. Mục tiêu chính của nó là nâng cao vị thế cạnh tranh của không gian nông thôn trong thị trường cung ứng lao động và của các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, chế biến lương thực phẩm. Tiếp đó là gìn giữ cảnh quan thiên nhiên và cảnh quan văn hóa. Thông qua đó đẩy mạnh hơn nữa sự phối hợp và cộng tác chặt chẽ giữa các ngành: nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và thủy lợi. Trong đó người ta lưu ý đặc biệt đến việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ chủng loại và khoảng không gian sinh sống của động thực vật. Mục tiêu tiếp theo là nâng cao chất lượng cuộc sống ở vùng quê cũng như hỗ trợ cho việc phát triển tổng hợp bền vững vùng nông thôn, thực thi nghị định khung về tài nguyên nước và dự án sử dụng năng lượng tái tạo sinh khối. Mục tiêu cuối cùng là kích thích cho sự phát triển của các vùng miền.



Hình 1. Không gian nông thôn truyền thống đang được bảo tồn ở miền bắc nước Đức

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN NÔNG THÔN VIỆT Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Quá trình phát triển làng Việt trong lịch sử

Làng Việt phát triển theo tình trạng hình thái và trình độ phát triển nông nghiệp. Trong một thời gian rất dài, làng Việt được tổ chức phục vụ cho sản xuất nông nghiệp mà chủ đạo là cây lúa

nước. Một số khu vực trung du và miền núi còn kết hợp với săn bắt thú rừng và hái quả. Nhà ở được tổ chức theo xóm, làng, bản; ở đồng bằng nhà đất lợp rạ khung sườn tre gỗ, vách đất trộn rơm. Khi trình độ sản xuất của cư dân đã phát triển, nhà ở của các gia đình có quyền thế giàu sang hay học hành đỗ đạt cao, cũng như đình

chùa được xây dựng bằng gạch gỗ, hình thức chồng rường, chồng đầu, câu đầu, kẻ chuyền, quá giang được trạm trổ tinh vi, quy mô to đẹp và khang trang. Mỗi nhà có nhà chính, nhà ngang, sân phơi lúa phù hợp với nền sản xuất chung. Tùy vào hoàn cảnh mỗi gia đình mà ngôi nhà có thể 1 gian 2 chái hoặc 3 gian 2 chái... Trước nhà thường là sân phơi, tường hoa, bình phong cây cảnh... và một cái cổng riêng tạo nên một không gian thoáng mát, kín đáo và biệt lập.

Khi đời sống được phát triển thì nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm ngoài nông nghiệp của xã hội tăng lên. Nên bên cạnh việc canh điền, một số làng với trình độ tay nghề chuyên môn vốn

có đã tổ chức làm ra các sản phẩm thủ công với nhiều mẫu mã, chủng loại và chất lượng tốt hơn. Từ đó nghề thủ công tồn tại song song với nghề nông và xuất hiện những làng nghề như: Nghề rèn, nghề mộc, nghề dệt vải, nghề thêu ren, nghề làm nón, làm quạt, nghề thủ công mỹ nghệ, nghề đúc và nghề mỹ ký... Không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường có sự đổi thay rõ rệt. Những dấu ấn kiến trúc và văn hoá giữa hai khu vực nông nghiệp và thủ công nghiệp có nhiều thay đổi và dần khác biệt. Những “phố nghề” trong làng ra đời, chợ quê kết hợp với những cửa hàng, cửa hiệu mọc lên.



Hình 2. Không gian nông thôn truyền thống Việt gắn bó với trồng cây lúa nước ở đồng bằng Bắc Bộ

Sau năm 1954, chủ trương của Đảng và Nhà nước tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất, rồi hợp tác hóa nông nghiệp diễn ra. Đây là thời kỳ nhiều công trình văn hoá như đình, chùa bị xuống cấp hoặc thay đổi mục đích sử dụng. Cây đa, giếng nước, sân đình, đền chùa, miếu mạo và cổng làng nhiều nơi đổ nát và thậm chí còn bị triệt phá. Nhiều ngôi nhà cổ hàng trăm năm, sau khi chia cho nông dân cũng đã biến mất. HTX cho xây dựng nhiều sân kho, trang trại phục vụ sản xuất và một số công trình công cộng phù hợp thời đại đã ra đời. Mặt khác, đất nước trải qua cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước nên bộ mặt làng có nhiều thay đổi thêm, trong đó nhiều làng đã bị bom Mỹ phá huỷ. Nhiều nơi mất cả bản sắc quê hương mà ông cha

đã tốn bao công sức mới có được. Tình trạng kiến trúc thời này sa sút nghiêm trọng và tạm gọi là giai đoạn suy thoái đối với phát triển làng quê Việt.

Thực trạng của không gian nông thôn trong thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế

Trong xu thế công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, Việt Nam đang cố gắng giảm tỷ lệ dân số trực tiếp sản xuất nông nghiệp, tăng tỷ lệ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp cũng như dịch vụ và du lịch. Mục tiêu đề ra là phát triển theo tỷ lệ 4-3-3 (nông nghiệp 40%, công nghiệp + tiểu thủ công nghiệp 30%, dịch vụ và du lịch 30%) trở nên phổ biến, kết cấu làng rất phong phú, đa dạng và rất tự phát.

Lời người xưa dạy: “*Phi công bất phú, phi*

thương bắt hoạt và phi nông bắt ổn” càng trở nên rõ ràng, cộng với nhiều chủ trương chính sách mới của Đảng và Chính phủ đã được vận dụng một cách nhanh chóng và sáng tạo hơn trên mặt trận nông nghiệp, đã góp phần làm thay đổi bộ mặt làng quê. Loại hình phát triển phổ biến nhất trong lúc này là kết hợp nhuần nhuyễn, sinh động và hiệu quả giữa nghề nông - nghề thủ công, công nghiệp kết hợp dịch vụ du lịch. Nhiều làng sản xuất ra những sản phẩm có thể xuất khẩu ra nước ngoài và cũng nhiều làng đã đón hàng nghìn khách nước ngoài đến tham quan du lịch, mua sản phẩm và ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm lớn. Nông thôn đã thực sự chuyển mình và sôi động.

Song mặt trái của nó thể hiện ở một số khu vực đang xây dựng sôi động. Nhiều làng mới, xóm mới ra đời không có quy hoạch, làng không đầu, không cuối, không có hệ thống giao thông đủ rộng, không có bất kỳ giải pháp về xử lý chất thải. Họ lấp hết ao làng hoặc biến chúng thành ao tù nước đọng và hồ chứa rác. Mỗi nhà một kiểu, một hướng, to nhỏ cao thấp khác nhau, sự cồng kềnh sao chép rất tùy tiện và chấp vá trở thành nếp nghĩ của nhiều người. Liệu rồi đây những hòn quê, bóng dáng sót lại có còn ý nghĩa và còn ai có trách nhiệm gìn giữ nó không? Điều đáng lo ngại là có thể lại một lần nữa biến mất những con đường làng quanh co với lối đi nhỏ hẹp, cổng làng và những công trình nhà ở cổ mà người xưa lưu truyền cho cháu con.

Lúc này việc qui hoạch và phát triển tổng hợp bền vững không gian nông thôn là một việc làm cần thiết và cấp bách trước khi người nông dân có chút tiền cộng với kiến thức thấp kém sẽ làm hỏng hết toàn bộ khoảng không gian nông thôn truyền thống quý giá. Song đâu đó trong cả nước đã nhen nhóm lên những ví dụ tiêu biểu mang tính tự phát về phát triển tổng hợp không gian nông thôn, vừa đảm bảo sản xuất nông nghiệp, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường đồng thời kết hợp với phát triển du lịch sinh thái như trong bài *“Đảo cò chỉ cách Hà Nội chưa đầy trăm cây số”* của Phạm Thị Liên:

Đứng trên bờ, tôi đã thấy cơ man là cò, vạc... lên thuyền bơi quanh đảo, tôi được tận mắt thấy cò bay, vạc đậu, cò ngủ, vạc nằm san sát các ngọn cây, cành cây cùng với những âm thanh ò...ạc...ò...ạc...rộn rạo của sự sống bầy đàn. Những con cò trắng cổ dài, chân khăng khiu chập chờn trong câu hát mẹ ru thời thơ ấu bây giờ đang hiện ra trước mặt tôi cạnh lũ vạc xám đậu đầy các cành cao, cành thấp tạo thành những cây cò, cây vạc. Nhìn lũ cò vạc bỗng lại thương đời mẹ, đời bà lận đận nắng mưa; thương những kiếp người lận lộn:

"Cái cò lặn lội bờ sông

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non"

Nhưng những cánh cò cũng đánh thức dậy trong tôi cả một kí ức tuổi thơ gắn liền với một không gian bát ngát của cánh đồng rập rờn biển lúa với những cánh cò trắng bay lá bay la, "những cánh cò trắng khiêng nặng qua sông"...

Một thời bình yên, một thời xa vắng đã sống dậy để thấy yêu hơn, quý hơn cuộc sống bình dị của làng quê, để trân trọng hơn lối sống thanh tao của những kẻ sĩ "Lánh đục về trong" giữ mình không bị xoáy vào vòng công danh, bon chen đen bạc của đời thường. Bơi thuyền quanh đảo cò tôi chợt nhớ câu thơ của Nguyễn Trãi:

"Cò nằm hạc lặn nên bầu bạn

Ủ ấp cùng ta làm cái con"

Cái hòn quê, thần thái quê xưa như hội tụ hết ở đây... cây soi bóng mặt nước, cò vạc chen chúc, la đà, bèo lục bình đang độ lớn xanh mướt một màu... khói bếp của người dân ven hồ bảng lảng.

Chỉ gần một tiếng đồng hồ xe chạy, chúng tôi đã được sống ở một nơi bình yên đến thế, được chan hoà với thiên nhiên cây cỏ, với sông nước, chim muông. Nếu bạn chưa một lần đến với đảo cò hãy ghé thăm nơi đây, nơi đất lành chim đậu để được sống chan hoà với thiên nhiên, hưởng không khí trong lành để mến yêu hơn cuộc sống của chúng ta.

KẾT LUẬN

Không gian nông thôn ở nước ta đã có những thay đổi lớn trong 20 năm qua. Cái làng ngày xưa, phương thức sản xuất ngày xưa không còn nữa. Người nông dân đang giàu lên, nông thôn ngày càng ít nhà lá, nhà đất, nhiều nhà gạch, nhà bê tông. Kiến trúc nông thôn bị buông lỏng, đi

vào làng mà ngõ là ở một phố mới. Ai cũng thích xây nhà mặt tiền áp đường, rồi nhà mặt tiền đối nhìn nhau; trong khi ngày xưa thì vườn trước ao sau. Cơ sở hạ tầng thì quá kém, phát triển theo hình thức tự phát. Môi trường và cảnh quan thiên nhiên thì suy thoái bởi hình thức sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp không thích hợp, ý thức và nhận thức của người dân thì yếu kém, trình độ quản lý của địa phương còn quá thấp và cơ sở pháp lý thì không hoàn thiện. Không gian nông thôn đang thay đổi và có nguy cơ bị “méo mó” đi đã làm cho các mặt của đời sống văn hoá, tinh thần cũng biến đổi theo chiều hướng tiêu cực. Chính vì vậy đã có nhà văn phải

thốt lên “*Hồn vía quê hương xưa hãy trở về với làng quê thanh bình*”. Trong quá trình toàn cầu hóa về kinh tế, mỗi quốc gia lại phải lo gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa của mình, đó chính là điểm tựa cho sự phát triển trường tồn trong một thế giới đa cực và đa dạng.

Đã đến lúc Đảng và Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng với các bộ và cơ quan có liên quan cần tiến hành ngay các nghiên cứu mang tính liên ngành và đa lĩnh vực và lấy đó làm cơ sở để ban hành các chính sách nhằm kịp thời bảo tồn và phát huy cái tinh túy cũng như hiện đại hóa một cách khoa học không gian nông thôn Việt trong thế kỷ 21.

Tài liệu tham khảo

Riedel, W, Zur Entwicklung laendlicher Raeume und ihrer Doerfer in Deutschland (Phát triển không gian nông thôn và làng quê ở Đức), Tạp chí của Khoa Khoa học nông nghiệp và môi trường, Đại học Rostock, 1998, Đức

Nguyễn Địch Long, Làng Việt hành trình Xưa và Nay, <http://www.lyhocdongphuong.org.vn/News/03/Lang-Viet-hanh-trinh-Xua-va-Nay/9/1420/>

Phạm Thị Liên, Đào cò chỉ cách Hà Nội chưa đầy trăm cây số, <http://alpha.tinmoi.vn/index.php/bandocviet/dao-co-chi-cach-ha-noi-chua-day-tram-cay-so/47119.sn>

Abstract:

COMPREHENSIVE SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF RURAL AREA – TOWARDS A PURE VIETNAMESE VILLAGE IN THE 21ST CENTURY

The rural area is a spacious category and opposite of the urban area. It contains the residential area, the private and public architectural building (house, yard, garden, functional area), the infrastructure such as road, green park, square, electricity, water supply, waste water drainage, solid waste collection point, center for public services such as school, infirmary, club, sport place, the place for religious services (temple, church, cemetery, ...) and the place for economic activities (market, ...), the area for outdoor recreation, landscape, ... The Vietnamese rural area has a long tradition and the own character (especially very Vietnamese). Until now, beside other functions the function of agricultural production belongs to the first rank and it must be developed by anyway. Especially in the situation of the integration and globalization, based on the low KAP (knowledge, attitude and practice) of farmers, the weak management of the local government, the not complete and weak legal system ... the rural area is heavily “polluted”. Therefore it is difficult to promote and preserve the best and fine of Vietnamese rural area. The government needs to set up a policy for integrated development of rural area in order to fulfill a range of goals: production, environmental protection, protection of landscape and cultural preservation and towards a pure Vietnamese village in the 21st century.